

TRƯỜNG THPT CHUYÊN

LÊ THÁNH TÔNG

KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT 2021

BÀI THI: KHOA HỌC - XÃ HỘI

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút (Không tính thời gian phát đề)

Mã đề: 102

MỤC TIÊU

- Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm, đúng với cấu trúc đề thi tốt nghiệp năm 2020
- Phần kiến thức: các câu hỏi nằm trong chương trình Địa lí 12, thuộc chuyên đề Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Phần kĩ năng: bài tập nhận xét bảng số liệu, sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.
- Mức độ câu hỏi từ nhận biết đến thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao; đề thi có nhiều câu hỏi hay, phù hợp cho nhiều đối tượng HS luyện tập, củng cố kiến thức.

Câu 1: Sự hình thành gió phơn Tây Nam ở các đồng bằng ven biển miền Trung nước ta là do tác động kết hợp của

- A. Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến và dãy Trường Sơn
- B. gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu lên và dãy Trường Sơn
- C. địa hình núi đồi kéo dài ở phía tây và Tín phong bán cầu Bắc
- D. lãnh thổ hẹp ngang và hoạt động của các loại gió vào mùa hạ

Câu 2: Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. Có các cao nguyên badan xếp tầng
- B. Ở phía đông thung lũng sông Hồng
- C. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn
- D. Hướng chủ yếu tây bắc-đông nam

Câu 3: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là đới rừng

- A. Cận nhiệt đới gió mùa
- B. Ôn đới gió mùa
- C. Nhiệt đới gió mùa
- D. Cận xích đạo gió mùa

Câu 4: Cho bảng số liệu sau:

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP Ở NƯỚC TA, NĂM 2018

(Đơn vị: nghìn ha)

Tổng diện tích	Trong đó		
	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng
14491,3	7748,0	4588,1	2155,2

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2018, NXB Thống Kê 2019)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp ở nước ta năm 2018?

- A. Rừng phòng hộ chiếm 31,67% diện tích đất có rừng
- B. Rừng sản xuất chiếm diện tích lớn nhất
- C. Rừng đặc dụng chiếm tỉ lệ nhỏ nhất
- D. Diện tích rừng sản xuất gấp 2 lần rừng phòng hộ

Câu 5: Đồng bằng sông Hồng trồng được các cây thực phẩm ôn đới vào mùa nào?

- A. Mùa khô B. Mùa đông C. Mùa mưa D. Mùa hạ

Câu 6: Thành phần các loài chiếm ưu thế trong giới sinh vật nước ta là

- A. Xích đạo B. Nhiệt đới C. Ôn đới D. Cận nhiệt

Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

- A. Hoàng Liên Sơn B. Trường Sơn Bắc C. Ngàn Sơn D. Con Voi

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, đỉnh núi cao nhất vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. Vọng Phu B. Ngọc Linh C. Chu Yang Sin D. Kon Ka Kinh

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, tháng có tần suất bão nhiều nhất là

- A. Tháng 8 B. Tháng 10 C. Tháng 9 D. Tháng 7

Câu 10: Thuận lợi của biển nước ta đối với phát triển giao thông là có

- A. Nhiều bãi biển đẹp, các đảo ven bờ B. Các ngư trường lớn, nhiều sinh vật
C. Rừng ngập mặn, các bãi triều rộng D. Bờ biển dài và các vịnh nước sâu

Câu 11: Hệ sinh thái nào sau đây của đại nhiệt đới gió mùa phát triển trên đất phèn?

- A. Rừng tràm B. Xavan, cây bụi C. Rừng ngập mặn D. Rừng thường xanh

Câu 12: Đất feralit là loại đất chính ở Việt Nam, do nước ta

- A. Có diện tích đồi núi lớn B. Có khí hậu nhiệt đới ẩm
C. Chủ yếu là đồi núi thấp. D. Trong năm có hai mùa mưa, khô

Câu 13: Yếu tố ảnh hưởng trực tiếp khiến phần lớn sông ngòi nước ta mang đặc điểm nhỏ, ngắn và độ dốc lớn là

- A. Hình dáng lãnh thổ và sự phân bố địa hình B. Địa hình, sinh vật và thổ nhưỡng
C. Hình dáng lãnh thổ và khí hậu D. khí hậu và sự phân bố địa hình

Câu 14: Vùng biển ở Việt Nam có nhiệt độ biến động theo mùa rõ rệt nhất là

- A. Vùng ven biển Nam Trung Bộ B. Vùng ven biển Đông Nam Bộ
C. Vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long D. Vùng ven biển Bắc Bộ

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây của địa hình gây khó khăn cho ngành khai thác khoáng sản?

- A. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam
B. Hướng núi chính là Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung
C. Địa hình chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của con người
D. Núi chiếm phần lớn diện tích và được trở lại

Câu 16: Trong chế độ khí hậu, ở miền Bắc có sự phân chia thành

- A. Mùa đông lạnh, nhiều mưa và mùa hạ khô nóng, ít mưa
B. Mùa đông khô, không mưa và mùa hạ ẩm ướt, mưa nhiều
C. Mùa đông ẩm áp, mưa nhiều và mùa hạ mát mẻ, ít mưa
D. Mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều

Câu 17: Khu vực đồi núi nước ta không phải là nơi có

- A. Địa hình dốc, bị chia cắt mạnh B. Nhiều hẻm vực, lùm sông suối
C. Hạn hán, ngập lụt thường xuyên D. Xói mòn và trượt lở đất nhiều

Câu 18: Nước ta dễ dàng giao lưu với các nước trên thế giới do

- A. Có đường bờ biển dài, nhiều vùng, vịnh, cửa sông
- B. Nằm trong vùng nội chí tuyến có nền nhiệt độ cao
- C. Gần ngã tư đường hàng không, hàng hải quốc tế
- D. Ở nơi giao thoa giữa các nền văn minh khác nhau

Câu 19: Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta vào mùa đông có nhiều biến động thời tiết chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc và hoạt động của frông
- B. Gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông và hướng của các dãy núi
- C. Hoạt động của frông, gió mùa Đông Bắc và các dãy núi vòng cung
- D. Vùng đồi núi rộng và Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của frông

Câu 20: Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất được phân chia dựa trên

- A. Đặc điểm hệ sinh thái
- B. đặc điểm địa hình
- C. Mục đích sử dụng
- D. Chất lượng rừng

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, mỏ khoáng sản ở nơi nào sau đây là than đá?

- A. Cổ Định
- B. Bồng Miêu
- C. Thạch Khê
- D. Nông Sơn

Câu 22: Nước ta nằm trong khu vực gió mùa nên thiên nhiên trên cả nước có đặc điểm rõ nét là

- A. Trong năm có mùa khô và mưa
- B. Có ảnh hưởng sâu sắc của biển
- C. Nhiệt ẩm dồi dào và phân mùa
- D. Thực vật bốn mùa đều đa dạng

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Cầu
- B. Sông Đà
- C. Sông Cả
- D. Sông Tiền

Câu 24: Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?

- A. Tín phong Bán cầu Bắc
- B. Gió mùa Đông Bắc
- C. Gió phơn Tây Nam
- D. Gió mùa Tây Nam

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 3, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng tây đông?

- A. Bạch Mã
- B. Pu- đen-đỉnh
- C. Hoàng Liên Sơn
- D. Trường Sơn Bắc

Câu 26: Đại cao cận nhiệt đới gió mùa bị hạ thấp ở miền Bắc nước ta là do ảnh hưởng của

- A. Gió mùa Tây Nam
- B. Các khối khí từ biển vào
- C. Địa hình nhiều núi cao
- D. Gió mùa Đông Bắc

Câu 27: Đất vùng đồi núi thấp của đại nhiệt đới gió mùa nước ta chủ yếu là nhóm đất

- A. Phù sa
- B. Feralit
- C. Xám bạc màu
- D. Đất núi đá

Câu 28: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở những điểm nào sau đây?

- A. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh
- B. Địa hình núi ưu thế, có nhiều cao nguyên và lòng chảo giữa núi
- C. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm, tính nhiệt đới tăng dần
- D. Mùa hạ chịu tác động mạnh của Tín phong, có đầy đủ ba đại cao

Câu 29: Nguyên nhân nào sau đây chủ yếu nhất làm cho sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn?

- A. Thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn
- B. Lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và ít lớp phủ thực vật
- C. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp và lượng mưa lớn
- D. Mưa lớn và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ chảy vào

Câu 30: Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc và hai sườn dãy núi Trường Sơn
- B. Địa hình núi đồi, cao nguyên và các hướng gió thổi qua biển trong năm
- C. Dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc
- D. Các gió hướng tây nam nóng ẩm và địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng

Câu 31: Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tính đa dạng của sinh vật ở nước ta là

- A. Khí hậu biến đổi
- B. Môi trường bị ô nhiễm
- C. Tác động của con người
- D. Rừng bị suy giảm mạnh

Câu 32: Biểu hiện nào sau đây không phải là ảnh hưởng của Biển Đông đối với khí hậu nước ta?

- A. Tăng độ ẩm của các khối khí qua biển
- B. Mùa đông làm thời tiết bớt lạnh hơn
- C. Mùa hạ làm thời tiết bớt nóng hơn
- D. Tăng cường tính đa dạng của sinh vật

Câu 33: Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam nước ta rộng và nông do

- A. Tiếp giáp với vùng đồng bằng lớn
- B. Tiếp giáp với vùng đồng bằng nhỏ
- C. Tiếp giáp với vùng núi cao phía tây
- D. Tiếp giáp với vùng đồi thấp phía tây

Câu 34: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đai ôn đới gió mùa trên núi do

- A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông nhiệt độ hạ thấp
- B. Ở gần khu vực ngoại chí tuyến có cả khí hậu cận nhiệt và ôn đới
- C. Có những núi trên 2600m tập trung nhiều ở dãy Hoàng Liên Sơn
- D. Có các loài động, thực vật ôn đới từ phương Bắc di lưu và di cư đến

Câu 35: Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát do

- A. Phần lớn đồng bằng nằm ở chân núi
- B. Nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển
- C. Đồng bằng nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt
- D. Mưa nhiều, xói mòn, rửa trôi

Câu 36: Đầu mùa hạ vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ có thời tiết khô, nóng là do ảnh hưởng của khối khí nào sau đây?

- A. Khối khí lạnh phương Bắc
- B. Khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương
- C. Khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Bán cầu
- D. Khối khí nhiệt đới Nam Bán cầu

Câu 37: Khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn và giá trị nhất ở vùng biển nước ta

- A. Muối
- B. Dầu khí
- C. Titan
- D. Cát thủy tinh

Câu 38: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất phèn tập trung nhiều nhất ở vùng nào của nước ta?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Bắc Trung Bộ

Câu 39: Nước ta có gió Tín Phong hoạt động là do đặc điểm vị trí

- A. Thuộc khu vực gió mùa châu Á
- B. Nằm ở bán cầu Bắc
- C. Tiếp giáp với Biển Đông
- D. Nằm ở vùng nội chí tuyến

Câu 40: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Bến En thuộc phân khu địa lí động vật nào?

- A.** Khu Tây Bắc
- B.** Khu Bắc Trung Bộ
- C.** Khu Đông Bắc
- D.** Khu Trung Trung Bộ

-HẾT-

BẢNG ĐÁP ÁN

1. A	2. D	3. C	4. D	5. B	6. B	7. C	8. B	9. C	10. D
11. A	12. C	13. A	14. D	15. D	16. D	17. C	18. C	19. A	20. C
21. D	22. A	23. B	24. A	25. A	26. D	27. B	28. A	29. D	30. C
31. C	32. D	33. A	34. C	35. B	36. B	37. B	38. C	39. D	40. C

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1

Phương pháp: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Vào đầu mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương thổi đến nước ta theo hướng Tây Nam, gió này gây mưa cho vùng đón gió ở Nam Bộ và Tây Nguyên, khi vượt qua dãy núi Trường Sơn bị biến tính trở nên khô nóng, hình thành gió phơn Tây Nam ảnh hưởng đến các đồng bằng ven biển miền Trung.

Chọn A.

Câu 2

Phương pháp: Kiến thức bài 6 – Vùng đồi núi

Cách giải:

- Loại A: cao nguyên badan là đặc điểm vùng Trường Sơn Nam
- Loại B: vùng Tây Bắc ở phía tây thung lũng sông Hồng
- Loại C: địa hình núi thấp chiếm ưu thế là vùng núi Đông Bắc
- D đúng: Vùng núi Tây Bắc nước ta có hướng chủ yếu là tây bắc - đông nam (ví dụ dãy Hoàng Liên Sơn)

Chọn D.

Câu 3

Phương pháp: Kiến thức bài 11 – Thiên nhiên phân hóa Bắc – Nam

Cách giải:

Cảnh quan tiêu biểu ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là đới rừng nhiệt đới gió mùa

Chọn C.

Câu 4

Phương pháp: Kỹ năng nhận xét bảng số liệu

Cách giải:

- A đúng: rừng phòng hộ chiếm: $(4588,1 / 14491,3) \times 100 = 31,76\%$
- B đúng: rừng sản xuất chiếm diện tích lớn nhất (53,47%)
- C đúng: rừng đặc dụng chiếm tỉ lệ nhỏ nhất (14,87%)
- D không đúng: diện tích rừng sản xuất gấp 1,69 lần rừng phòng hộ=> gấp 2 lần là SAI

Chọn D.

Câu 5

Phương pháp: Chú ý từ khóa “thực phẩm ôn đới”

Cách giải:

Đồng bằng sông Hồng có một mùa đông lạnh nên có thể mạnh trồng các loại cây thực phẩm ôn đới vào mùa đông như su hào, bắp cải, súp lơ, các loại rau màu...

Chọn B.

Câu 6

Phương pháp: Liên hệ đặc trưng khí hậu chung của nước ta

Cách giải:

Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa => do vậy thành phần loài chiếm ưu thế trong giới sinh vật nước ta là loài nhiệt đới.

Chọn B.

Câu 7

Phương pháp: Xem Atlas Địa lí trang 13

Cách giải:

Dãy núi Ngân Sơn có hướng vòng cung, nằm trong 4 cánh cung núi thuộc vùng núi Đông Bắc
Các dãy núi Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc, Con Voi có hướng Tây Bắc - Đông Nam

Chọn C.

Câu 8

Phương pháp: Xem Atlas Địa lí trang 14

Cách giải:

Quan sát độ cao các đỉnh núi:

- Vọng Phu: 2051m
- Ngọc Linh: 2598m
- Chư Yang Sin: 2405m
- Kon Ka Kinh: 1761m

=> Núi Ngọc Linh là đỉnh núi cao nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam

Chọn B.

Câu 9

Phương pháp: Xem Atlas Địa lí trang 9

Cách giải:

Tháng có tần suất bão nhiều nhất là tháng 9 (1,3 đến 1,7 cơn bão/tháng)

Chọn C.

Câu 10

Phương pháp: Kiến thức bài 8 - Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

Cách giải:

Chú ý từ khóa “giao thông”

- Loại A: nhiều bãi biển đẹp → phát triển du lịch
- Loại B: ngư trường lớn, giàu sinh vật → phát triển đánh bắt thủy sản
- Loại C: rừng ngập mặn, bãi triều → phát triển nuôi trồng thủy sản

- Chọn D: bờ biển dài, ven biển có các vùng vịnh nước sâu thuận lợi cho xây dựng cảng biển → phát triển giao thông vận tải đường biển

Chọn D.

Câu 11

Phương pháp: Chú ý từ khóa “trên đất phèn” – sgk Địa 12 trang 51

Cách giải:

Loại rừng có thể phát triển trên đất phèn là rừng tràm.

Chọn C.

Câu 12

Phương pháp: Liên hệ điều kiện hình thành đất feralit

Cách giải:

Feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng ở nước ta, đặc biệt quá trình feralit diễn ra mạnh ở

vùng đồi núi thấp trên đá mẹ axit => nước ta địa hình $\frac{3}{4}$ là đồi núi và chủ yếu là đồi núi thấp nên đất feralit là loại đất chính ở nước ta.

Chọn C.

Câu 13

Phương pháp: Chú ý từ khóa “yếu tố trực tiếp”, “nhỏ, ngắn, dốc”

Cách giải:

- Loại B: địa hình → còn chưa cụ thể yếu tố nào của địa hình, sinh vật và thổ nhưỡng không phải là nhân tố quy định trực tiếp đặc điểm độ dài, độ lớn của sông ngòi

- Loại C, D: khí hậu ảnh hưởng đến lưu lượng nước sông thông qua chế độ mưa, không quy định sông nhỏ ngắn hay dốc

- A đúng: hình dáng lãnh thổ kéo dài hẹp ngang nên sông ngòi nước ta phần lớn ngắn, nhỏ; mặt

khác do sự phân bố địa hình với $\frac{3}{4}$ diện tích đồi núi và dải đồng bằng nhỏ hẹp ven biển + sông ngắn => khiến sông ngòi nước ta có độ dốc lớn.

Chọn A.

Câu 14

Phương pháp: Liên hệ đặc điểm khí hậu của các vùng biển

Cách giải:

Miền Bắc vào mùa đông chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc khiến nền nhiệt hạ thấp rõ rệt, biên độ nhiệt năm cao => do vậy vùng ven biển Bắc Bộ cũng có sự biệt động nhiệt độ theo mùa rõ rệt nhất (vùng biển mùa đông nhiệt độ hạ thấp, mùa hạ biển ấm)

Chọn D.

Câu 15

Phương pháp: Chú ý từ khóa “khó khăn nhất cho khai thác”

Cách giải:

Địa hình nước ta với $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi, nhiều vùng núi được trẻ hóa (Tây Bắc) nên có độ dốc lớn, địa hình bị cắt xẻ mạnh => khiến hoạt động khai thác khoáng sản gặp rất nhiều khó khăn, đòi hỏi máy móc kỹ thuật hiện đại.

Chọn D.

Câu 16

Phương pháp: Kiến thức bài 11 – Thiên nhiên phân hóa bắc - nam

Cách giải:

Trong chế độ khí hậu, ở miền Bắc có sự phân chia thành mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.

Chọn D.

Câu 17

Phương pháp: Liên hệ đặc điểm của các loại thiên tai

Cách giải:

Hạn hán, ngập lụt thường xuyên xảy ra ở vùng đồng bằng, đặc biệt là ngập lụt => vùng đồi núi có địa hình dốc nên không xảy ra ngập lụt.

Chọn C.

Câu 18

Phương pháp: Liên hệ ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta (Bài 2 sgk Địa 12)

Cách giải:

Nước ta có vị trí gần ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế nên thuận lợi cho giao lưu với các nước khác trên thế giới bằng đường hàng không và đường biển.

Chọn C.

Câu 19

Phương pháp: Liên hệ các nhân tố tác động đến thời tiết và khí hậu miền Bắc vào mùa đông

Cách giải:

- Loại B, C, D vì: Địa hình (gồm hướng các dãy núi, độ cao núi, dạng địa hình) chỉ có tác động đón gió/ chắn gió hoặc phân hóa khí hậu theo độ cao => không phải là nguyên nhân gây diễn biến thất thường của thời tiết khí hậu

- A đúng: Phần lãnh thổ phía Bắc của nước ta vào mùa đông có nhiều diễn biến thất thường của thời tiết và khí hậu, chủ yếu do tác động của Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông.

+ Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh đem lại những dạng thời tiết cực đoan như rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá...

+ Tín phong Bắc bán cầu đem lại những ngày thời tiết nắng ráo, có nắng nhẹ vào mùa đông

+ Cùng với hoạt động của gió mùa Đông Bắc, miền Bắc nước ta cũng đón các đợt frông lạnh ở phía Bắc tràn xuống (ảnh hưởng chủ yếu ở vùng Đông Bắc và đb Bắc Bộ) gây ra những thay đổi đột ngột về chế độ gió, nhiệt độ, độ ẩm và mưa (nhiệt độ hạ thấp đột ngột, gió giạt mạnh, miền núi có dông tố).

Chọn A.

Câu 20

Phương pháp: Kiến thức bài 14 – Sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng

Cách giải:

Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất được phân chia dựa trên mục đích sử dụng:

- Rừng phòng hộ: có vai trò hạn chế quá trình xói mòn, lũ quét sạt lở đất vùng núi
- Rừng đặc dụng: có vai trò bảo tồn đa dạng sinh học, các loài sinh vật đặc hữu, quý hiếm (gồm các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia)
- Rừng sản xuất: mục đích chính là kinh tế, trồng rừng để lấy giấy sản xuất khổ, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp (rừng cao su, rừng tràmm...)

Chọn C.

Câu 21

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 8

Cách giải:

Nông Sơn là mỏ than đá thuộc tỉnh Quảng Nam.

Chọn D.

Câu 22

Phương pháp: Liên hệ ý nghĩa của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Nước ta nằm trong khu vực gió mùa điển hình của châu Á với 2 mùa gió đặc trưng nên khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa.

- Loại B: ảnh hưởng của biển là do vị trí giáp biển Đông
- Loại C: nhiệt ẩm dồi dào => do vị trí nằm trong vùng nhiệt đới và giáp biển
- Loại D: thực vật bốn mùa đa dạng là nhiệt ẩm dồi dào.

Chọn A.

Câu 23

Phương pháp: Sử dụng Atlas Địa lí trang 10

Cách giải:

Sông Đà thuộc hệ thống sông Hồng

Chọn B.

Câu 24

Phương pháp: Liên hệ đặc điểm khí hậu – bài 9: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Vào mùa đông, từ dãy Bạch Mã trở vào Nam có Tín phong Bán cầu Bắc hoạt động mạnh. Gió này thổi vào nước ta theo hướng đông bắc, gây mưa cho vùng đón gió ở ven biển Trung Bộ, và là nguyên nhân tạo nên mùa khô cho Nam Bộ và Tây Nguyên (vị trí khuất gió)

Chọn A.

Câu 25

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 3

Cách giải:

Dãy núi Bạch Mã có hướng Đông - Tây Các dãy núi còn lại có hướng Tây Bắc – Đông Nam

Chọn A.

Câu 26

Phương pháp: Liên hệ đặc điểm khí hậu đặc trưng ở miền Bắc

Cách giải:

Chú ý từ khóa “đai cận nhiệt đới gió mùa bị hạ thấp”

Đai cận nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc nằm ở độ cao từ 600 – 700m đến 2600m (hạ thấp hơn so với miền Nam)

=> Nguyên nhân do miền Bắc vào mùa đông chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc khiến nền nhiệt độ trung bình bị hạ thấp hơn so với miền Nam nên đai cận nhiệt đới gió mùa hạ thấp hơn.

Chọn D.

Câu 27

Phương pháp: Kiến thức bài 12 – Thiên nhiên phân hóa theo độ cao

Cách giải:

Đất vùng đồi núi thấp của đai cận nhiệt đới gió mùa nước ta chủ yếu là nhóm đất feralit.

Chọn B.

Câu 28

Phương pháp: Liên hệ đặc điểm địa hình đặc trưng của 2 miền (bài 12 – 3 miền Địa lí tự nhiên)

Cách giải:

- Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có địa hình đặc trưng là đồi núi thấp chiếm ưu thế, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.

- Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình núi cao, xen kẽ các thung lũng sông, có nhiều cao nguyên và lòng chảo giữa núi

=> Do vậy A là đặc điểm khác biệt của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ so với Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

Chọn A.

Câu 29

Phương pháp: Chú ý từ khóa “chủ yếu nhất”

Cách giải:

Nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sông ngòi nước ta là nước mưa và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ chảy vào.

Quan sát thấy các hệ thống sông lớn nước ta phần lớn bắt nguồn từ ngoài lãnh thổ (sông Hồng, sông Mê Công) nên được trước khi chảy vào nước ta sông đã được cung cấp một nguồn nước lớn từ bên ngoài. Hơn nữa nước ta có lượng mưa trung bình năm lớn (1500 – 2000mm) cung cấp lưu lượng nước lớn duy trì dòng chảy sông ngòi.

Chọn D.

Câu 30

Phương pháp: Liên hệ các hướng gió và đai hình của 2 vùng này (Kiến thức bài 9 – Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa)

Cách giải:

Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động kết hợp của dãy núi Trường Sơn và các loại gió hướng tây nam, gió hướng đông bắc.

- Khi Tây Nguyên đón các loại gió hướng tây nam (gió tây nam đầu mùa hạ và gió mùa Tây Nam) đem lại mưa lớn cho vùng này thì Đông Trường Sơn lại là mùa khô (do dãy Trường Sơn chắn hướng gió tây nam)

- Khi Đông Trường Sơn đón các loại gió hướng đông bắc từ biển vào (tín phong bắc bán cầu và gió mùa Đông Bắc) đem lại mưa lớn, chủ yếu vào mùa thu đông, thì Tây Nguyên bước vào mùa khô (do dãy Trường Sơn chắn hướng gió đông bắc)

Chọn C.

Câu 31

Phương pháp: Kiến thức bài 14 – Suy giảm đa dạng sinh học

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu là suy giảm tính đa dạng sinh học của sinh vật nước ta là do tác động của con người, thông qua các hoạt động săn bắt, chặt phá rừng bừa bãi...

Chọn C.

Câu 32

Phương pháp: Kiến thức bài 8 – Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

Cách giải:

Ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu nước ta là: tăng độ ẩm của các khối khí qua biển, mùa đông làm thời tiết bớt lạnh hơn và mùa hạ làm thời tiết dịu lại, bớt nóng bức hơn => loại A, B, C

Tính đa dạng của sinh vật nước ta chủ yếu là do vị trí địa lí nằm trên đường di cư và di lưu của nhiều loài động thực vật => không phải do biển Đông

Chọn D.

Câu 33

Phương pháp: Liên hệ mối quan hệ giữa địa hình đất liền với vùng thềm lục địa ven biển (Bài 11 - Thiên nhiên phân hóa đông - tây)

Cách giải:

Thềm lục địa phía Nam và phía Bắc nước ta rộng và nông là do tiếp giáp với vùng đồng bằng rộng lớn trên đất liền (đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng).

Ngược lại vùng Nam Trung Bộ có địa hình đồi núi ăn lan ra sát biển nên vùng thềm lục địa sâu và hẹp.

Chọn A.

Câu 34

Phương pháp: Liên hệ giới hạn hình thành đai ôn đới gió mùa trên núi (Bài 12 – Thiên nhiên phân hóa theo độ cao)

Cách giải:

Đai ôn đới gió mùa có giới hạn từ độ cao 2600m trở lên

Chọn C.

Câu 35

Phương pháp: Liên hệ nguồn gốc hình thành đồng bằng ven biển

Cách giải:

Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo, nhiều cát do nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển

Chọn B.

Câu 36

Phương pháp: Liên hệ kiến thức bài 9 - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Đầu mùa hạ, vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ có thời tiết khô, nóng là do ảnh hưởng của khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương, thổi vào nước ta theo hướng tây nam, khi vượt qua dãy Trường Sơn Bắc bị biến tính trở nên khô nóng, hình thành gió phơn Tây Nam cho dải đồng bằng ven biển Trung Bộ.

Chọn B.

Câu 37

Phương pháp: Chú ý từ khóa “giá trị nhất”

Cách giải:

Dầu mỏ là khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị kinh tế lớn nhất ở vùng biển nước ta, tập trung ở thềm lục địa phía nam với trữ lượng khoảng vài tỉ tấn.

Chọn B.

Câu 38

Phương pháp: Sử dụng Atlas Địa lí trang 11

Cách giải:

Đất phèn tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (kí hiệu nền màu tím nhạt).

Chọn C.

Câu 39

Phương pháp: Kiến thức bài 9 – Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Cách giải:

Do nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến nên có gió Tín Phong hoạt động. Tuy nhiên gió mùa lần át nên Tín phong chỉ mạnh lên vào thời kì gió mùa suy yếu hoặc chuyển tiếp giữa 2 mùa gió.

Chọn D.

Câu 40

Phương pháp: Sử dụng Atlas trang 12

Cách giải:

Vườn quốc gia Bến En thuộc tỉnh Thanh Hóa, quan sát bản đồ ta thấy nằm ở phần nền màu xanh lá => thuộc phân khu địa lí động vật Đông Bắc.

Chọn C.

----- HẾT -----